

NGHỆ THUẬT

Tả Trăng

TRONG

Truyện Kiều

Nghiêm Thanh Trì

Trăng là đề tài muôn thuở, là nguồn cảm hứng của biết bao văn nhân thi sĩ. Trăng đã cho ta nhiều bản nhạc tình ca bất hủ. Trăng đã có mặt khắp nơi, khắp chốn. “Không gian đầy đặc toàn trăng cả, tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng” (Hàn Mặc Tử) Trăng không những có mặt trong thi ca, trong văn chương, mà nó còn góp mặt trong các môn nghệ thuật hội họa, tạo nên những bức tranh thủy mặc tuyệt tác. Đồng thời nó cũng còn có mặt rải rác khắp trong các Kinh điển của Phật giáo. Trăng là một hình ảnh thiết thân với đời sống con người. Trăng đã giúp cho con người có nhiều cuộc sống thơ mộng. Trong đời người, không ai lại không có đôi lần ngắm trăng và thưởng thức trăng. Tuy nhiên, sự ngắm nhìn thưởng thức đó, nó còn tùy theo tâm cảnh, trình độ nghệ thuật cao thấp, sâu cạn và sự rung động theo nhịp đập của con tim mà mỗi người nhìn ngắm trăng có sai khác. Nhìn trăng dưới con mắt của các vị thiên sư đạt đạo, thì trăng là trăng. Cái nhìn đó, tuyệt đối không có một khái niệm phân biệt. Cái nhìn của các Ngài đã đạt đến chỗ siêu nghệ thuật. Nghĩa là: “Tâm cảnh nhứt như.” Ngược lại, đối với các thi nhân thì lại khác. Vốn đã mang sẵn một tâm hồn nhạy cảm,

đa tình, yêu nghệ thuật, nên khi ngắm trăng, thì hình ảnh trăng sẽ linh hoạt theo lăng kính của thi nhân.

Đọc truyện Kiều từ đầu tới cuối, ta thấy cụ Nguyễn Du đã nói đến trăng rất nhiều rải rác trong suốt câu chuyện. Tính ra, có tất cả là 63 câu thơ nói về trăng. Tùy người, tùy cảnh, tùy vật, tùy nơi v.v... mỗi mỗi đều được tác giả diễn tả sao cho thích hợp. Vì vậy, mà ánh trăng cũng theo đó lung linh huyền ảo biến dạng dưới mọi hình thức. Dưới ngòi bút điêu luyện tài tình của tác giả, ta thấy, bất cứ hình ảnh nào tác giả cũng đều diễn tả rất nên thơ duyên dáng và gợi cho người đọc có một cảm nhận rất đẹp về hình ảnh của vầng trăng, cũng như những biến trạng của hoàn cảnh và sự vật đã diễn ra một cách rất linh hoạt. Sau đây, xin mời bạn đọc cùng chúng tôi, chúng ta sẽ tuần tự tìm hiểu sơ qua một vài nét về nghệ thuật diễn tả đó của tác giả.

Khi diễn tả gương mặt xinh đẹp của Thúy Vân, để thấy nét đẹp đó có đôi nét khác biệt với Thúy Kiều, thay vì tác giả nói thẳng, nhưng

không, ở đây tác giả lại mượn hình ảnh nên thơ duyên dáng của mặt trăng để diễn tả gương mặt của Thúy Vân :

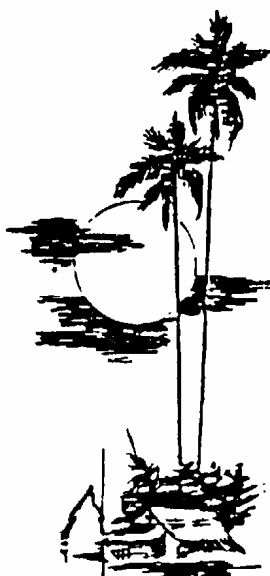
Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.

Như thế, ta có thể hình dung được gương mặt và cung cách nghiêm trang của Thúy Vân rồi. Tất nhiên là một gương mặt tuyệt đẹp tròn trịa như trăng rằm. Hai chữ “Đầy đặn” vừa nói lên nghĩa tròn trịa của một người con gái đầy phúc hậu, mà cũng vừa diễn tả cái gương mặt cân đối với mày ngài. (Mày ngài dịch chữ Nga Mi của Tàu. Con Ngài (tức thứ bướm cắn kén tằm ra) ở đầu có 2 cái râu nhỏ, dài và cong; người ta ví cái lông mày dài, thanh, cong cong bán nguyệt của người gái đẹp với râu con ngài nên gọi là Nga Mi hay mày ngài. Nét ngài nở nang, ý nói lông mày Thúy Vân cong cong, dài như mày ngài nhưng nở nang, tức là lông mày hơi thô, to bản. Mặt đầy đặn phúc hậu thì phải có lông mày như thế mới xứng. Chú giải của Vân Hạc) Chỉ dùng hai chữ “khuôn trăng” là đủ gợi cho người đọc hình dung ra được cái gương mặt sáng láng tuyệt đẹp của Thúy Vân.

Khi diễn tả dung mạo của một chàng thư sinh, thì :

Đề huề lưng túi gió trăng,
Đầu lưng theo một vài thăng con con.

Bốn chữ “lưng túi gió trăng”, dịch từ chữ Tàu Bán nang phong nguyệt, phong nguyệt hay gió trăng đây là chỉ cho thi văn, vì các văn nhân thi sĩ thường hay ngâm thơ vịnh nguyệt. Túi gió trăng là có ý nói túi thơ, để ngầm ám chỉ cho anh chàng thư sinh Kim Trọng. Đọc câu thơ trên, tác giả không dùng chữ thư sinh, mà chỉ dùng bốn chữ lưng túi gió trăng, để cho



người đọc có thể tìm hiểu và hình dung ra được cái dáng dấp của anh chàng thư sinh đó như thế nào. Thật là một nghệ thuật diễn tả tài tình.

Nói về thời gian và không gian của sự việc xảy ra, tác giả viết :

Gương nga chênh chéch nhòm song,
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.

Gương Nga tức là mặt trăng sáng như gương. Nga tức là thường Nga hay Hằng Nga là tên vợ Hậu Nghệ xưa ăn vụng thuốc trường sinh của chồng trốn lên mặt trăng. Do điển tích này mà về sau người ta dùng trong văn chương để chỉ cho mặt trăng. Ở đây, tác giả cho chúng ta thấy một hình ảnh tuyệt đẹp. Hai chữ chênh chéch là diễn tả bóng mặt trăng chiếu soi xuyên qua cửa sổ vào trong nhà. Bấy giờ là đầu tháng ba. Mặt trăng đầu tháng là mặt trăng lưỡi liềm, giống như là con mắt của con người. Mặt trăng lưỡi liềm soi vào lỗ cửa sổ, như con mắt người ta dòm vào nhà. Tả cảnh như thế thật là vừa sát nghĩa mà lại vừa linh động, cũng vừa nói lên khoảng thời gian rõ rệt. “Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân”. Câu này, tác giả cho chúng ta một hình ảnh thơ mộng tuyệt đẹp của đêm trăng. Vàng là chỉ cho ánh trăng gieo xuống nước giống như thoi vàng, vì ánh trăng màu vàng. Hai chữ ngấn nước là diễn tả mặt nước có hơi gợn sóng lăn tăn chớ không phải phẳng lặng như tờ. Vì gợn sóng lăn tăn, nên mặt nước tạo thành như có ngấn. Cả câu có nghĩa là: ánh trăng gieo xuống dưới nước giống như thoi vàng và bóng cây thì in đậm nét trên sân. Hai câu này, tác giả vừa tả cảnh mà cũng vừa tả tình. Nói lên tâm sự của nàng Kiều. Tâm sự đó như thế nào? Tâm sự đó đã được tác giả diễn tả qua hai câu như sau :

Một mình lạng ngắm bóng Nga
Rộn đường gần với nỗi xa bờ bời.

Hai chữ “Một mình”, nói lên sự đơn độc, không những đơn độc về thể xác mà đơn độc cả tinh thần. Vì sau khi Kiều đi dạo chơi gặp Kim Trọng, một chàng trai tuấn tú, không những đẹp trai mà còn có học thức nữa, thật xứng với Kiều. Cho nên lần đầu gặp gỡ đó, không phải gặp gỡ đơn thuần như khách qua đường mà là: “Tình trong như đã mặt ngoài còn e. Hay khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.” Mới lần đầu gặp nhau mà lòng Kiều đã thấy xao xuyến luyến lưu rồi. Hoa tình yêu đã bắt đầu chớm nở trong lòng. Kể ra người con gái kính công cao tường nầy cũng khá lạng mạn đó chứ! Chính vì thế, mà giờ đây Kiều ngồi một mình trong một căn phòng vắng lặng, nhớ lại hình ảnh tuyệt đẹp đầy mộng mơ vừa mới xảy ra hồi ban chiều, nên Kiều bắt đầu có chút tư lự về hình bóng của chàng trai hào hoa thư sinh đó. Cả câu “Một mình lạng ngắm bóng nga”, tác giả vừa cho chúng ta biết thời gian mà cũng vừa nói lên một khía cạnh tâm lý thật là độc đáo. Thông thường người ta có một tâm sự gì buồn phiền mà không biết phải bày tỏ cùng ai, và ai là người để cho mình bày tỏ, tức nỗi lòng biết ngổ cùng ai, như là người mang tâm sự đó lại là một cô gái, đang ở vào cái tuổi mộng mơ, cho nên những lúc có tâm sự như thế này, thì chỉ biết ngồi một mình than thở nhìn ngắm trăng, như để thổ lộ tâm tình cùng với chị Hằng. Và để cho chị Hằng chia sẻ phần nào cái nỗi lòng trắc ẩn bi thương tâm sự đó của mình. Nhưng niềm tâm sự đó, không phải chỉ đơn thuần là nhớ người khách thư sinh đó thôi; mà còn nhớ đến thân phận của nàng con gái hồng nhan bạc phận : không cha không mẹ, không cửa không nhà, không

một người thân thuộc, đem thân làm ca nữ mua vui cho khách đa tình, cuối cùng rồi chỉ còn trở lại một nắm mồ hoang lạnh vô chủ không người săn sóc. Người con gái bạc phận vô phúc đó, chính là Đạm Tiên. Thấy người nằm đó, chạnh lòng mà nghĩ đến ta. Vì vậy cho nên, bao nhiêu những ý nghĩ gần xa ngổ ngang rộn lên trong lòng Kiều. Cảnh thương nhớ cũng có, cảnh buồn tủi cũng có, tất cả như quện vào nhau tạo thành một tâm sự bất an. Thế là, chỉ có một buổi chiều ra ngoài ngoạn cảnh mà Kiều đã trở thành người con gái mất hẳn đi tính chất hồn nhiên ngây thơ. Kiều đã bắt đầu có nội kết. Một nội kết khởi điểm mà cũng là một nội kết kéo dài suốt cuộc đời sau này.

Rồi cũng nói về thời gian, nhưng lại ở một thời điểm khác, tác giả viết :

Chênh chênh bóng nguyệt xế màn,
Tựa gối bên triện một mình thiu thiu.

Câu thơ trên, tác giả cho chúng ta biết thời gian đã khuya. Do đâu biết thế? Do vì những chữ chênh chênh và xế màn. Nhưng chữ xế màn mới là quan trọng. Vì xế



mành có nghĩa là bóng trăng chiếu vào tấm màn màn treo ở cửa. Hai câu này, tác giả cũng cho chúng ta biết về thời gian thì đã khuya, về nhơn vật Thúy Kiều thì vẫn còn ngồi một mình bên can (trện) dần dần ngủ đi lúc nào không hay biết.

Ở một đoạn khác, cũng nói về thời gian, nhưng sự tình thì có khác :

Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao,
Mặt mơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.

Tuần trăng khuyết, ý nói là một tháng qua. Vì trăng hết tròn rồi lại khuyết. Trăng tròn là vào giữa tháng (rằm) càng về sau trăng càng khuyết dần, khuyết cho đến khi nào hết thấy trăng là biết đã vào cuối tháng (30) . Còn đĩa dầu hao là ý nói : Kim Trọng sau khi gặp Kiều trao đổi tâm tình, từ đó bị tiếng sét ái tình đánh trúng tim đen, làm cho chàng Kim ta ngày đêm mong nhớ, cho nên đêm đêm không ngủ được, vì chông đèn ngồi đó thức rất khuya mà không có học hành gì nổi, chỉ làm phí đi nhiên liệu dầu đốt một cách vô ích mà thôi. Ngày nay, chắc cũng có nhiều chàng Kim thời đại, cũng mơ mộng ngồi đó tưởng nhớ đến nàng, sách vở thì xếp lại để trên bàn, chỉ có điều khác là Kim Trọng bị tốn hao dầu, còn bây giờ đèn điện, nên chỉ tốn tiền điện, mà tiền điện thì có cha mẹ trả lo gì. Mặt mơ tưởng mặt, ý tác giả dùng hai chữ mặt trùng điệp như thế, mục đích là để nhấn mạnh Kim Trọng luôn luôn mơ tưởng đến gương mặt tuyệt đẹp của Thúy Kiều. Đã nhớ như thế, thì còn tâm trí đâu mà học với hành. Ngày xưa, nếu đã lỡ thương nhau mà không điều kiện cơ hội để gặp mặt nhau, thì đành phải ôm ấp cái hình ảnh của người đẹp để tương tư mơ tưởng, chớ đâu phải như bây giờ thời đại tân tiến nguyên tử có

mobile phone nằm trên giường nói chuyện với em cho thỏa lòng mong nhớ. Nếu không dùng mobile thì chỉ cần mở máy computer, tức tốc nói chuyện với người yêu bằng email thôi. Do vậy, nghĩ lại cũng thật thương và tội nghiệp cho anh chàng họ Kim sanh ra không đúng thời, để rồi phải ôm ấp một khối yêu ngồi đó mơ tưởng đến người đẹp, để phải hao tốn dầu một cách vô ích. Thật là tội nghiệp !

Để diễn tả thời gian yêu thương kéo dài, cụ viết :

Nhấn từ quán khách lân la,
Tuần trăng thắm thoát nay đã thêm hai.

Hai câu này, ý nói : Kể từ khi Kim Trọng thuê nhà của một ông thương gia để tạm trú học hành, ngôi nhà trọ này lại ở gần nhà Kiều, tính từ lúc mới đến ở trọ đến nay, thời gian khoảng hai tháng, tức 2 tuần trăng.

Theo dòng thời gian chảy trôi, ngày lại tháng qua, hết xuân tới hạ, để diễn tả về thời tiết, cụ viết :

Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chùng xuân qua.

Ngày gió đêm trăng là chỉ cho thời gian cứ thẫm lặng đắp đổi thay nhau hết đêm tới ngày, hết ngày tới đêm... Câu dưới là tác giả lấy ý từ trong câu : Lục ám hồng hi xuân khứ dã. Câu này ở trong sách Tây Sương Ký, có nghĩa là : màu xanh um lên, màu đỏ ít đi, xuân đi vậy. Thưa hồng (hồng hi) nghĩa là hoa đỏ ít đi, rậm lục (lục ám) nghĩa là lá xanh mọc rậm lên, ý nói mùa xuân sắp hết, mùa hạ sắp sang. Đã chùng là đã đến lúc, đến kỳ, đến độ.

(Chú thích của cụ Vân Hạc)

(Còn tiếp)

